

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

2/ Ông Hoàng Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh H - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024, bản tự khai ngày 24/7/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà H và ông Nguyễn Khánh H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019 và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 20/3/2019.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà H, ông H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp nhau. Nguyên nhân là do ông H sử dụng ma túy, không lo làm ăn, thường xuyên gây gổ với gia đình và vợ con. Bà H đã đưa con về nhà mẹ ruột ở Lâm Đồng sinh sống. Vợ chồng bà H đã ly thân đã hơn ba năm, không ai

quan tâm đến ai. Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Khánh H.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H sinh ngày 30/6/2019. Hiện nay cháu H đang sống cùng với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Nguyễn Khánh H không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 26/6/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Khánh H, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Khánh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Khánh H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019 và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 20/3/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông H không lo làm ăn, sử dụng ma túy, thường xuyên gây gổ với bà H. Vợ chồng bà H đã sống ly thân nhau hơn ba năm. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà H và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H sinh ngày 30/6/2019. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H còn nhỏ, đang sống cùng với bà H. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của bà H là có căn cứ chấp nhận.

Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Khánh H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Khánh H sinh ngày 30/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007902 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- UBND xã Cam Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm